TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88A/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 19 - 9 - 2017
V/v ly hôn giữa anh Tchị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Phượng.
2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên toà:*
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai -Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/ 2017/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng *7* năm 2017 về việc " ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2017/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao Anh T- sinh năm 1984 "có mặt".

- *Bị đơn:* Chị Bàn Thị H, sinh năm 1984 "vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Cao Anh Ttrình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Bàn Thị Htại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Bắc Giang vào ngày 10 -01-2013 (Giấy đăng ký số 05, quyển số 02/2012) trên cơ sở Htoàn tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại nhà anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc, đến năm 2015 anh chị phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Chị Hđã tự ý bỏ về nhà

mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân 01 năm nay, không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Hkhông còn nên anh xin ly hôn với chị H.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Xuân Đạt, sinh ngày 09-11-2013. Hiện nay cháu Đạt đang ở với chị Hoàn. Anh Tkhông yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Anh Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với chị H nhưng chị không đến Tòa án trình bày quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của anh T, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng chị Bàn Thị M là chị gái của chị H. Chị Mai cho biết chị H hiện nay đang ở cùng nhà với chị tại địa chỉ Đồng Đỉnh, Bình Sơn, N, Bắc Giang. Sau khi nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị Hnhư Thông báo thụ lý, giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, chị đã giao lại cho chị Hnhư cam kết với Tòa án. Chị Hcó biết việc anh Tcó đơn xin ly hôn chị Hvì công việc bận nên không đến Tòa giải quyết được. Nguyên nhân vợ chồng anh Tchị H mâu thuẫn cụ thể do đâu chị không nắm được, chỉ biết chị Hvà anh Tly thân hàng năm nay. Anh Tkhông thấy sang đón chị Hvề.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà Thẩm phán và Thư ký Toà án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Anh Tđược ly hôn với chị Bàn Thị H.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn cụng khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho bị đơn chị H, nhưng tại phiên tòa chị Hvắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về hôn nhân*****:** Hôn nhân của anh Cao Anh Tvà chị Bàn Thị Hlà hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm 2016, hai bên đã sống ly thân. Nay anh T xác định

tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Tđược ly hôn với chị H.

[3] ***Về nuôi con chung;*** Tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] ***Về án phí:*** Anh Cao Anh Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[5] ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Cao Anh Tvà chị Bàn Thị H.

2. Về án phí**:** Anh Cao Anh Tphải chị 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Tđã nộp đủ số tiền 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0002611 ngày 27/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh